| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH BẢO**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 06-02-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

T Ò A Á N N H Â N D Â N H U Y Ệ N V Ĩ N H B Ả O , T H À N H P H Ố H Ả I P H Ò N G

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đinh Duy Việt

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Vương Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Đức C, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1994, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã CM, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức T1 và bà Nguyễn Thị T2; bị cáo có vợ là Trần Thị Ngọc T và có 02 con; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 37/2021/HS-ST ngày 27-9-2021 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt Phạm Đức C 36 tháng tù về tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" (C chưa thi hành hình phạt tù); tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26-12-2023; có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Thúy – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

*Người làm chứng:* Chị Trần Thị Ngọc T, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11-12-2023, tổ công tác của Công an xã CM, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt quả tang bị cáo Phạm Đức C đang có hành vi sản xuất trái phép hàng cấm, nghi là pháo nổ tại khu vực nhà bếp của C thuộc thôn 3, xã CM, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Thu giữ 09 bánh hình trụ tròn, nghi là pháo (Cơ quan Công an niêm phong ký hiệu mẫu M1); 01 bao đựng nhiều vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu hồng hai đầu được bịt kín, trong đó một đầu gắn sợi dạng dây cháy chậm, nghi là pháo (Cơ quan Công an niêm phong ký hiệu mẫu M2); 02 bao đựng các cuộn giấy màu hồng (Cơ quan Công an niêm phong ký hiệu mẫu M3); 07 túi màu bạc còn nguyên vẹn, trong đó 05 túi bên ngoài có chữ "500G NA", nghi là Natri Benzoat (Cơ quan Công an niêm phong ký hiệu mẫu M4) và 02 túi bên ngoài có chữ "01KG S", nghi là lưu huỳnh (Cơ quan Công an niêm phong ký hiệu mẫu M5); 01 bao tải đựng chất bột màu trắng, nghi là Kali Clorat (Cơ quan Công an niêm phong ký hiệu mẫu M6); 01 bao tải đựng chất bột màu đen, nghi là than hoạt tính (Cơ quan Công an niêm phong ký hiệu mẫu M7); 02 túi nilon đựng chất bột màu trắng, nghi là Kali Clorat (Cơ quan Công an niêm phong ký hiệu mẫu M8A và M8B); 01 túi nilon đựng chất bột màu vàng, nghi là lưu huỳnh (Cơ quan Công an niêm phong ký hiệu mẫu M9) và 03 máy xay. Sau đó tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Phạm Văn C.

Ngày 12-12-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo Phạm Đức C tại thôn 3, xã CM, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng và thu giữ: 01 lọ keo dán nhãn hiệu 502 đã qua sử dụng và 01 hộp màng bọc thực phẩm vỏ bằng giấy, lõi bằng nilon.

Tại bản Kết luận giám định số 113/KL-KTHS ngày 15-12-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

*"Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu hồng, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn một sợi dây dạng dây cháy chậm, liên kết lại với nhau thành 09 tràng rồi cuộn thành 09 khối của mẫu M1 là Pháo nổ, khi đốt hoặc kích thích pháo gây ra tiếng nổ và nổ liên tiếp. Tổng khối lượng: 17,29 kg.*

*Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu hồng, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn một sợi dây dạng dây cháy chậm của mẫu M2 là Pháo nổ, khi đốt hoặc kích thích pháo gây ra tiếng nổ. Tổng khối lượng: 24,40 kg.*

*Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu hồng, một đầu được bịt kín, ở giữa có lỗ rỗng của mẫu M3 là Pháo bán thành phẩm (thường gọi là ống pháo). Tổng khối lượng: 53,79 kg.*

*Chất bột màu trắng trong 05 túi nilon của mẫu M4 là Natri Benzoat. Tổng khối lượng: 2,50 kg.*

*Chất bột màu vàng trong 02 túi nilon của mẫu M5 là Lưu huỳnh. Tổng khối lượng: 2,0 kg.*

*Chất bột màu trắng trong túi nilon của mẫu M6 là Kali Clorat. Tổng khối lượng: 14,0 kg.*

*Chất bột màu đen trong bao tải của mẫu M7 là Cacbon (thường gọi là than). Tổng khối lượng: 5,0 kg.*

*Chất bột màu trắng trong túi nilon của mẫu M8A là Natri Benzoat. Tổng khối lượng: 0,78 kg.*

*Chất bột màu trắng trong túi nilon của mẫu M8B là Kali Clorat. Tổng khối lượng: 0,45 kg.*

*Chất bột màu vàng trong túi nilon của mẫu M9 là Lưu huỳnh. Tổng khối lượng: 1,72 kg.*

*Natri Benzoat, Kali Clorat, Lưu huỳnh, Cacbon là những nguyên liệu đầu để sản xuất thuốc pháo nổ.”*.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Đức C đã khai: Khoảng đầu tháng 12-2023, bị cáo Phạm Đức C nảy sinh ý định sản xuất pháo nổ để bán lấy tiền ăn tiêu và đốt vào dịp Tết Nguyên đán năm 2024. Bị cáo Phạm Đức C đã vào các trang mạng xã hội và đặt mua của những người không quen biết 01 bao Kali Clorat có khối lượng 25kg với giá 1.600.000 đồng, 07 túi Natri Benzoat, mỗi túi có khối lượng 0,5 kg với giá 55.000 đồng/01 túi, 04 túi lưu huỳnh, mỗi túi có khối lượng 01kg với giá 45.000 đồng/01 túi, 06 kg than hoạt tính với giá 17.000 đồng/01kg, 10 tập giấy hồng, mỗi tập gồm 200 tờ kích thước 80x50cm với giá 65.000 đồng/01 tập, 10 hộp màng bọc thực phẩm bằng nilon với giá 45.000 đồng/01 hộp và 01 lọ keo dán nhãn hiệu 502 với giá 20.000 đồng. Sau khi nhận được các nguyên liệu trên, C sản xuất pháo nổ bằng cách thức như sau: C sử dụng các máy xay để xay nhuyễn các nguyên liệu rồi trộn vào với nhau theo tỉ lệ khối lượng là 06 Kali Clorat, 04 Natri Benzoat, 02 lưu huỳnh để tạo thành thuốc pháo và theo tỉ lệ khối lượng là 01 Kali Clorat, 01 than hoạt tính, 0,1 lưu huỳnh rồi quấn vào trong màng nilon bọc thực phẩm để tạo thành dây cháy chậm (còn gọi là ngòi pháo). Bị cáo Phạm Đức C dùng giấy màu hồng cuộn thành các vật hình trụ tròn có đường kính 04 cm, dài 08cm và dùng keo dán giấy kín ở một đầu. Sau khi cho thuốc pháo vào bên trong thì đặt ngòi pháo và nhồi chặt lại để hoàn thành sản xuất 01 quả pháo. C

tiếp tục buộc các quả pháo vào với nhau tạo thành 09 tràng pháo, số quả pháo còn lại để trong 01 bao tải. Toàn bộ số pháo sản xuất được và các nguyên liệu còn lại chưa sử dụng hết cùng các công cụ để sản xuất pháo đã bị Cơ quan Công an thu giữ. Bị cáo C chưa bán được pháo cho ai thì đã bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức C đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố bị cáo Phạm Đức C về tội "Sản xuất hàng cấm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm p, s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Đức C từ 06 (sáu) đến 07 (bảy) năm tù, tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù của Bản án số 37/2021/HS-ST ngày 27-9-2021 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo Phạm Đức C phải chấp hành hình phạt chung từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 07 hộp giấy, 02 bao tải dứa bên trong có chứa số pháo nổ, ống pháo, các chất bột cùng vỏ bao bì còn lại sau giám định được niêm phong từ số 113CN.1/PC09 đến 113CN.9/PC09, 03 máy xay, 01 lọ keo 502 và 01 hộp màng bọc thực phẩm đã qua sử dụng; về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Đức C.

Người bào chữa cho bị cáo bà Trần Thị Thúy trình bày: Đồng ý với Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đề nghị áp dụng đối với bị cáo Phạm Đức C. Tuy nhiên bị cáo là người khuyết tật nặng và đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Lời khai của bị cáo Phạm Đức C tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 11-12-2023, tang vật vụ án đã thu giữ thể hiện nội dung: Hồi 21 giờ ngày 11-12-2023, bị cáo Phạm Đức C có hành vi sử dụng các nguyên liệu gồm Natri Benzoat, Kali Clorat, Lưu huỳnh, Cacbon và giấy cuộn cùng các dụng cụ khác sản xuất được tổng số 41,69 kilôgam pháo nổ thì bị phát hiện, bắt quả tang. Nên hành vi của bị cáo Phạm Đức C đã phạm vào tội "Sản xuất hàng cấm" quy định tại Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Khối lượng hàng cấm là pháo nổ thu giữ được của bị cáo Phạm Đức C là 41,69 kilôgam, nên bị cáo Phạm Đức C phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo Phạm Đức C đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất hàng hóa được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Đức C có 01 tiền án chưa xoá án tích, tại Bản án số 37/2021/HS-ST ngày 27-9-2021 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt Phạm Đức C 36 tháng tù về tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Đức C là người khuyết tật nặng được Uỷ ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo trợ cấp hàng tháng, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội là người khuyết tật nặng", "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên xác định là người có nhân thân xấu.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo Phạm Đức C khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung. Việc đề nghị áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Đức C như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về tổng hợp hình phạt: Tại Bản án số 37/2021/HS-ST ngày 27-9-2021 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng bị cáo Phạm Đức C bị xử phạt 36 tháng tù về tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm", căn cứ khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự cần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Phạm Đức C.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Phạm Đức C là người khuyết tật nặng, làm nghề tự do, không có công việc và thu nhập ổn định. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Đức C theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[11] Về vật chứng của vụ án: Đối với 07 hộp giấy, 03 bao tải dứa bên trong có chứa số pháo nổ, ống pháo, các chất bột cùng vở bao bì còn lại sau giám định được niêm phong từ số 113CN.1/PC09 đến 113CN.9/PC09, 03 máy xay, 01 lọ keo dính và 01 hộp màng bọc thực phẩm đã qua sử dụng. Xét không có giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng nêu trên như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án và phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[13] Trong vụ án: Đối với những người bán các nguyên liệu cho bị cáo Phạm Đức C, do C không biết căn cước, lý lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không có cơ sở để điều sử lý trách nhiệm là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 190; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Đức C 06 (sáu) năm tù về tội "Sản xuất hàng cấm", tổng hợp với hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù của Bản án số 37/2021/HS-ST ngày 27-9-2021 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo Phạm Đức C phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tình từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 4 Điều 123 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Đức C cho đến thời điểm bị cáo Phạm Đức C đi chấp hành án phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 07 hộp giấy, 02 bao tải dứa bên trong có chứa số pháo nổ, ống pháo, các chất bột cùng vỏ bao bì còn lại sau giám định được

niêm phong từ số 113CN.1/PC09 đến 113CN.9/PC09, 03 máy xay, 01 lọ keo 502 và 01 hộp màng bọc thực phẩm đã qua sử dụng.

(Vật chứng đang được quản lý, lưu giữ có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23-01-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng)

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Đức C.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Phạm Đức C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PC10, PV06 CATP;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- CQĐT Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CQ THA HS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS H. Vĩnh Bảo;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Duy Việt**